

Số: 27/TTr - HĐQT

Hà Nam, ngày 23 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
V/v Lựa chọn đơn vị soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước CHXHCNVN Khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội đã được ĐHCĐ thành lập thông qua.

Căn cứ thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 xem xét thông qua danh sách công ty kiểm toán tham gia soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty như sau:

1. Công ty TNHH KPMG Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong 02 công ty kiểm toán nêu trên để soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và đây là các công ty kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các công ty có lợi ích công chúng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Tiến Trường

Số: 28 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

V/v thông qua điều chỉnh Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty thực hiện theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 được kỳ họp Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực ngày 01/07/2015;

Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-BTC ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng

Căn cứ thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 Hướng dẫn nghị định 71/2017/NĐ-CP Bộ Tài Chính mới ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho Tổng công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 04/5/2018,

Hội đồng quản trị lập tờ trình, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua điều chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty như sau:

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Sửa đổi theo Nghị định 71/2017
<i>1, Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</i>	<i>Chương VI – Điều 18: Chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp cuộc họp ĐHĐCĐ trước 05 ngày và gửi thông báo trước 15 ngày.</i>	<i>Chương VI – Điều 18: Chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp cuộc họp ĐHĐCĐ trước 05 ngày và gửi thông báo trước 10 ngày.</i>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội xem xét, cho ý kiến và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Tiến Trường

Hà nam, ngày 23 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội
Năm 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp Số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm Soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Cổ phần May Hà nội;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm soát Tổng công ty;
- Căn cứ Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2019 của Tổng Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

Thay mặt Ban kiểm soát, Tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng Công ty cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2018 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động :

- Thu thập, thẩm định các tài liệu và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm kiểm toán. Lập báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tình hình triển khai kế hoạch SXKD. Tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Xem xét các báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng, tổng kết năm của Tổng giám đốc, kiểm tra các Báo cáo tài chính hàng quý và báo cáo của tổ chức kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính của Tổng Công ty.
- Tham gia một số cuộc họp về tình hình bán hàng, dự trữ tồn kho, quản lý vốn và chi phí.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018

Căn cứ vào các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD năm 2018 đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, tình hình thực hiện năm 2018 như sau:

Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	% so sánh	
				TH/ kế hoạch	TH/ năm 2016
1. Tổng doanh thu	Tr đồng	1.221.957	1.348.386		110%
- Doanh thu thuần	Tr đồng	1.177.823	1.267.999	114%	108%
- Doanh thu hoạt động TC	Tr đồng	21.744	79.524		366%
- Doanh thu khác	Tr đồng	22.390	863		4%
2. Chi phí		1.183.756	1.303.101		110%

Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	% so sánh	
				TH/ kế hoạch	TH/ năm 2016
- Giá vốn hàng bán	Tr đồng	1.098.075	1.164.906		106%
- Chi phí hoạt động TC	Tr đồng	41.338	62.786		152%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	Tr đồng	36.739	39.894		109%
- Chi phí bán hàng	Tr đồng	21.173	25.946		123%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr đồng	22.930	48.639		212%
- Chi phí khác	Tr đồng	240	824		343%
3. Lợi nhuận					
- Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	38.199	45.285	108%	119%
+ LN thuần từ Hoạt động KD	Tr đồng	16.049	45.246		282%
+ LN khác	Tr đồng	22.150	39		
-Thuế TNDN	Tr đồng	5.856	8.281		141%
- LN sau thuế TNDN	Tr đồng	32.342	37.003		114%

NHẬN XÉT CHUNG:

Trong bối cảnh chung, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng Công ty CP Dệt may Hà nội cũng không tránh khỏi khó khăn:

- Ngành Sợi: Năm 2018 có nhiều diễn biến phức tạp:
 - + Nguyên liệu đầu vào: giá bông 6 tháng đầu năm luôn trong xu thế tăng mạnh, từ cuối quý 2 cho đến cuối năm giá liên tục giảm.
 - + 6 tháng đầu năm thị trường sôi động, giá sợi luôn biến động theo xu hướng tăng, do đó Tổng công ty có điều kiện để chọn lựa đơn hàng có hiệu quả kinh tế cao.
 - + Từ đầu quý 3, thị trường ảnh hưởng rất lớn từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, nhu cầu của thị trường Trung quốc sụt giảm, giá bán không tương xứng với giá thành, ảnh hưởng đến nhu cầu của toàn thị trường xuất khẩu và nội địa, hàng tồn kho gia tăng
- Ngành May: Năm 2018, kinh ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam có tăng trưởng mạnh do các các yếu tố như:
 - + Sự dịch chuyển sản xuất từ Trung quốc sang Việt Nam
 - + Chất lượng và chi phí sản xuất SP tại Việt Nam đáp ứng được mong muốn của khách hàng.
 - + Trình độ quản lý và năng suất lao động ngành may ngày càng được nâng cao. Nhiều nhà xưởng đủ điều kiện thỏa mãn yêu cầu đánh giá về nhà xưởng, trách nhiệm xã hội... của các khách hàng khó tính.

Trong năm 2018, các nhà máy May của Tổng công ty nhìn chung có đủ đơn hàng. Đơn hàng CM xuất khẩu trực tiếp chiếm số lượng chủ yếu. Các đơn hàng FOB ngoài khách hàng truyền thống, Tổng công ty đã và đang triển khai phát triển thêm một số mã hàng sử dụng vải của Công ty CP Dệt kim Hanosimex hoặc vải chỉ định cho công ty Itochu, Sumikin,... Tuy nhiên, tỷ lệ đơn hàng FOB còn hạn chế do chưa tiếp cận được với các nguồn cung cấp nguyên liệu đáp ứng được yêu cầu của khách hàng với chất lượng ổn định, giá cạnh tranh.

Khó khăn lớn nhất của ngành May năm 2018 là việc bổ sung nguồn lao động bị thiếu hụt (cả công nhân và nhân lực có trình độ cao) do bị sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong và cả ngoài ngành.

Mặc dù còn nhiều khó khăn và thách thức do khách quan và chủ quan, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty và tập thể CBCNV đã rất nỗ lực tìm nhiều giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, cụ thể như sau:

1. SẢN XUẤT

- Sản lượng Sợi qui đôi NE30 năm 2018 đạt 14.820 tấn (bình quân/ tháng: 1.235 tấn/tháng), bằng 93% kế hoạch và 104% so với năm 2017.
- Sản lượng May qui đôi năm 2018 đạt 13,5 triệu sp, bằng 80% kế hoạch và 160% so với năm 2017.

2. DOANH THU

- Doanh thu bán hàng: đạt 1.267.999 triệu đồng (bằng 114% kế hoạch và 108% so với năm 2017)

Trong đó:

+ Doanh thu sợi:	907.152 triệu đồng
+ Doanh thu may:	300.198 triệu đồng
+ Doanh thu thương mại khác:	60.649 triệu đồng

- Doanh thu hoạt động tài chính: 79.524 triệu đồng (366% so với năm 2017). Trong đó: 50.400 triệu đồng doanh thu từ thoái vốn tại Công ty CP Phát triển Nam Hà Nội.
- Thu nhập khác: 863 triệu đồng (4% so với năm 2017) do trong năm Công ty không phát sinh khoản thu nhập bất thường lớn nào (thanh lý 1 số thiết bị cũ hỏng và hạch toán toán thu nhập các khoản công nợ phải trả tồn đọng lâu năm).

3. CHI PHÍ

Công ty đã hạch toán đầy đủ các khoản chi phí theo quy định và trích lập dự phòng các khoản rủi ro để đảm bảo an toàn tài chính cụ thể năm 2018 đã trích: 19.308 triệu đồng.

- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: 7.472 triệu đồng
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn: 767 triệu đồng
- Dự phòng công nợ phải thu khó đòi: (1.325) triệu đồng
- Trích lập dự phòng tiền lương: 12.394 triệu đồng

4. LỢI NHUẬN

- Lợi nhuận trước thuế đạt 45.285 triệu đồng (bằng 105% kế hoạch và 119% so với năm 2017)

- Lợi nhuận sau thuế đạt 37.003 triệu đồng (bằng 114% so với năm 2017)

Trong đó:

- Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh: 45.246 triệu đồng.
- Lợi nhuận khác: 39 triệu đồng.

5. SO SÁNH VỚI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

T T	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Thực hiện 2017	Nghị quyết ĐH 2018	Thực hiện 2018	So sánh (%)	
						Kế hoạch	2016
1	Tổng doanh thu	Triệu đ	1.177.823	1.115.000	1.267.999	114%	108%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	38.199	42.000	45.285	108%	119%
3	Lao động	Người	2.723	3.200	2.597	81%	95%
4	Thu nhập b/q (Người/tháng)	1000đ	6.784	6.800	6.795	99,9%	100,1%
5	Cổ tức hàng năm (dự kiến)	%	10	8-10	10	100%	100%

So sánh về tỷ trọng:

- Chỉ tiêu Doanh thu đạt 114% so với kế hoạch và bằng 108% so với năm 2017.
- Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế đạt 108% so với kế hoạch và bằng 119% so với năm 2017.
- Lao động bằng 81% so với kế hoạch.
- Thu nhập bình quân đầu người và cổ tức đảm bảo thực hiện như kế hoạch đề ra.

B. KIỂM SOÁT, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2018, kết thúc ngày 31/12/2018. Ban kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty Cổ phần Dệt May Hà Nội tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình luân chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2018 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2017 VND	Năm 2018 VND	So sánh		Tỷ trọng	
			Tuyệt đối	Tương đối	Năm 2017	Năm 2018
A	1	2	3 = 2 - 1	4 = 2 / 1	5	6
A. Tài sản ngắn hạn	514.398	670.287	155.889	130%	33%	40%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	98.905	28.564	(70.341)	29%	6%	2%
II. Đầu tư TC ngắn hạn	67.000	148.097	81.097	221%	4%	9%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	148.523	116.621	(31.902)	79%	9%	7%
IV. Hàng tồn kho	176.694	367.716	191.022	208%	11%	22%
V. Tài sản ngắn hạn khác	23.276	9.288	(13.988)	40%	1%	1%
B. Tài sản dài hạn	1.059.754	1.024.424	(35.330)	97%	67%	60%
II. Tài sản cố định	726.948	721.634	(5.314)	99%	46%	43%
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	194.711	175.821	(18.890)	90%	12%	10%
V. Tài sản dài hạn khác	138.095	125.319	(12.776)	91%	9%	7%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.574.152	1.694.711	120.559	108%	100%	100%
A. Nợ phải trả	1.305.368	1.276.556	(28.812)	98%	83%	75%
I. Nợ ngắn hạn	693.582	795.835	102.253	115%	44%	47%
II. Nợ dài hạn	611.786	480.721	(131.065)	79%	39%	28%
B. Vốn chủ sở hữu	268.784	418.155	149.371	156%	17%	25%
I. Vốn chủ sở hữu	268.784	281.223	12.439	105%	17%	17%
II Nguồn vốn đầu tư XDCB		136.932	136.932			8%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.574.152	1.694.711	120.559	108%	100%	100%

NHẬN XÉT CHUNG

- Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Tổng công ty đã được cải thiện so với năm 2017. Tổng giá trị tài sản và nguồn vốn của công ty tăng thêm 8% so năm 2017. Trong đó: Vốn CSH chiếm 25%/tổng nguồn vốn. Nợ phải trả chiếm tỷ lệ 75%/tổng nguồn vốn. Tài sản ngắn hạn tỷ trọng 40%/Tổng tài sản và Nợ ngắn hạn tỷ trọng 47%/tổng nguồn vốn.
- Tài sản dài hạn khác của Tổng công ty: 125.319 triệu đồng, bao gồm 81.145 triệu đồng là tiền thuê đất tại Khu công nghiệp Đồng Văn; 37.627 triệu đồng tiền thuê

cơ sở hạ tầng và máy móc thiết bị của Công ty Ý Việt và 6.547 triệu đồng là công cụ dụng cụ xuất dùng.

- Các khoản rủi ro về nợ phải thu khó đòi, hàng tồn kho, đầu tư tài chính dài hạn đã được lập dự phòng theo đúng quy định.
- Tổng công ty luôn cân đối dòng tiền đảm bảo trả nợ vay Ngân hàng đúng hạn.

Các chỉ số cơ bản về hiệu quả SXKD và tài chính

Khoản mục	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ % 2018/2017
1. Chỉ số khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,74	0,84	114%
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,49	0,38	78%
2. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay tài sản (DTT/Tổng tài sản)	vòng	0,75	0,75	100%
3. Chỉ số nợ và cân đối vốn				
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,86	3,05	63%
4. Chỉ số Hiệu quả SXKD				
Lợi nhuận thuần/ Tổng Doanh thu	%	2,75%	2,92%	106%
Lợi nhuận thuần/ Tổng tài sản (ROA)	%	2,05%	2,18%	107%
Lợi nhuận thuần/ Vốn CSH (ROE)	%	12,03%	8,85%	74%

NHẬN XÉT:

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của công ty được cải thiện (0,74 -> 0,84), tuy nhiên khả năng thanh toán nhanh lại giảm sút do hàng tồn kho lớn;
- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: vòng quay tài sản thấp (mỗi đồng tài sản tạo 0,75 đồng doanh thu);
- Hệ số nợ phải trả/VCSH năm 2018 đã được cải thiện (đạt mức an toàn): 3 lần (năm 2017 là 4,86 lần). Do năm 2018 đã hạch toán tăng nguồn tiền chuyển mục đích sử dụng đất 136 tỷ từ nợ phải trả dài hạn của Tập đoàn DMVN sang Nguồn vốn đầu tư XDCB. Tổng công ty đang chờ các cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tăng vốn từ nguồn tiền chuyển mục đích sử dụng đất này.
- Về chỉ tiêu hiệu quả hoạt động SXKD: Lợi nhuận thuần/Tổng doanh thu, Lợi nhuận thuần/Tổng tài sản tăng so với 2017 (tăng 6% và 7%), Lợi nhuận thuần/Vốn chủ giảm bằng 74% so với 2017 (do công ty hạch toán chuyển nguồn khoản 136 tỷ nêu trên).

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH

- Năm 2018, HĐQT đã thực hiện rà soát lại toàn bộ các quy định, quy trình của Tổng Công ty để sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu quản trị của Tổng Công ty và trong năm 2018 đã sửa đổi, ban hành mới một số quy định như: Quy chế tài chính, Quy định mua hàng, Quy chế đầu tư, Quy chế bổ nhiệm miễn nhiệm cán bộ...

- Trong năm 2018 HĐQT đã có 07 phiên họp và ban hành 12 Nghị quyết tập trung vào việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức và chiến lược phát triển của Tổng Công ty.

- Cơ quan điều hành đã tổ chức tốt việc phân tích quản trị hoạt động làm căn cứ giúp HĐQT và cơ quan TGD thực hiện chỉ đạo tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả

SXKD, tập trung và ổn định cho mọi hoạt động, đúng theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ T Cty. Mặc dù đối mặt với rất nhiều khó khăn, nhưng hoạt động của Tổng công ty đã có hiệu quả hơn.

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Tổng công ty, Ban kiểm soát không thấy gì bất thường trong hoạt động của HĐQT.

- Tất cả hoạt động của Tổng Công ty đều phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác báo cáo và công bố thông tin đúng theo quy định của pháp luật đối với mô hình công ty đại chúng

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- HĐQT và cơ quan điều hành đã thực hiện nghiêm túc về việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận thông tin, tài liệu để kiểm tra tính xác thực của thông tin. Các thành viên Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, biên bản, báo cáo tài chính.

- Giữa BKS và HĐQT và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Tổng Công ty, của cổ đông và theo đúng các quy định của pháp luật, quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Hội đồng quản trị Tổng Công ty cần có những giải pháp mạnh về thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu cho mặt hàng sợi, tránh phụ thuộc vào thị trường Trung quốc. Tập trung phát triển chuỗi cung ứng Sợi- Dệt- nhuộm – May, tăng tỷ trọng hàng FOB của lĩnh vực May lên trên mức 50% tổng doanh thu ngành may như KH đặt ra.

- Ban lãnh đạo Công ty cần có biện pháp nhằm đạt được các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và Tập đoàn cũng như Tổng công ty Dệt may Miền bắc đã giao.

- Công tác quản trị sản xuất cũng cần được sắp xếp, bố trí hợp lý nhằm giảm chi phí tối đa và nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Việc phân tích quản trị hàng tháng, quý, năm cần tách và đánh giá riêng từng hệ thống (Sợi, May) để thấy rõ kết quả, chỉ đạo điều hành được sát hơn cho từng nhà máy.

- Công tác tuyển dụng đào tạo lao động cần tập trung và có nhiều giải pháp thiết thực hơn, đảm bảo đủ lao động cho sản xuất đặc biệt là ngành May.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Trong năm 2019, Ban kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ quan trọng sau:

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, tình hình triển khai kế hoạch SXKD, tình hình thực hiện các quy chế, quy định, nghị quyết, quyết định của HĐQT.
2. Thực hiện thẩm định các báo cáo năm 2019 của Tổng công ty, lập và trình Báo cáo của Ban Kiểm soát tại kỳ ĐHCĐ thường niên năm 2020.

Trên đây là báo cáo năm 2018 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đỗ Minh Sơn

Hà Nam, ngày 23 tháng 4 năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
DỰ THẢO KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI

Kính thưa:

- Quý vị đại biểu cùng các vị khách quý;
- Quý vị cổ đông Tổng công ty cổ phần Dệt may Hà Nội.

Thưa toàn thể Đại hội

Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, được sự ủy quyền của Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của TCT như sau:

PHẦN A
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2018 hoạt động sản xuất kinh doanh các ngành của Tổng công ty có những đặc điểm nổi bật như sau :

1.1 Ngành Sợi : Năm 2018 có nhiều diễn biến phức tạp :

- Giá bông 6 tháng đầu năm luôn trong xu thế tăng mạnh nhưng từ cuối quý 2 cho đến cuối năm giá liên tục giảm.
- Cùng xu hướng giá bông, 6 tháng đầu năm thị trường sợi luôn sôi động, giá sợi liên tục biến động theo xu hướng tăng, do đó Tổng công ty có điều kiện để chọn lựa đơn hàng có hiệu quả kinh tế cao và xác định được KHSX sớm trước từ 1-2 tháng.
- Từ đầu quý 3, thị trường ảnh hưởng rất lớn từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, nhu cầu của thị trường Trung quốc sụt giảm, giá bán

không tương xứng với giá thành, ảnh hưởng đến nhu cầu của toàn thị trường xuất khẩu và nội địa, dẫn đến việc tiêu thụ sụt giảm, hàng tồn kho gia tăng, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh tế của Tổng công ty.

- Lao động tại các Nhà máy Sợi của TCTY biến động nhiều, đặc biệt NM Sợi BN luôn trong tình trạng thiếu, khó tuyển dụng.
- Công ty CP DM Hoàng Thị loan có nguồn vốn chủ sở hữu nhỏ nên Công ty luôn bị áp lực trong tình trạng mất cân đối tài chính, khó chủ động lựa chọn chiến lược SXKD.

1.2 Ngành May :

- Năm 2018 thị trường tương đối thuận lợi, các nhà máy may nhìn chung đầy tải đơn hàng cả năm, Tổng công ty đã từng bước xây dựng được hệ thống khách hàng lớn, ổn định.
- Khu vực May Đồng Văn: duy trì các khách hàng lâu năm, nhãn hàng thương hiệu mạnh, giá tốt, tuy nhiên mã hàng nhỏ lẻ. Lao động luôn trong tình trạng thiếu nhiều, khó tuyển dụng.
- Khu vực May Nam Đàn: tập trung đơn hàng có số lượng lớn, lặp lại, kết cấu không quá phức tạp nhưng đơn giá không cao. Lao động đã tăng so với năm 2017 từ 17-25 lao động/ nhà máy, tuy nhiên vẫn thiếu so với nhu cầu và năng lực thiết bị.
- Tỷ lệ hàng FOB trong ngành May đã có tăng trưởng so với 2017 nhưng vẫn còn thấp, nguồn lực để triển khai các đơn hàng FOB còn thiếu và yếu.
- May Đông Mỹ đơn hàng đầy tải, lao động ít biến động

1.3 Ngành Dệt :

- Cty CP Dệt Hà đông và Dệt kim Hanosimex đều có hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị tương đối đồng bộ, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.
- Các Công ty đều duy trì được những đơn hàng truyền thống của Công ty.
- Trong năm số lượng công nhân trực tiếp sản xuất dệt kim và nhuộm giảm đáng kể do cạnh tranh về điều kiện SX và thu nhập trong các DN FDI.
- Giá nguyên liệu đầu vào tăng cao (sợi, hóa chất thuốc nhuộm), giá khăn thành phẩm hầu như không tăng, giá vải tăng không kịp với giá đầu vào.

2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018

2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2017	NQ ĐHĐCĐ 2018	THỰC HIỆN 2018	% TH 2018/ TH2017	% TH/NQ ĐHĐCĐ 2018
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	205.000	341.932	205.000	100,00	59,95
2	Doanh thu hợp nhất (không VAT)	"	2.360.751	2.450.000	2.558.537	108,38	104,43
	Trong đó: Công ty mẹ	"	1.177.823	1.115.000	1.267.999	107,66	113,72
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	"	73.098	70.000	62.824	85,94	89,75
	Trong đó: Công ty mẹ	"	38.199	42.000	45.285	118,55	107,82
4	Lao động bình quân	Người	4.922	5.300	4.632	94,11	87,40
	Trong đó: Công ty mẹ	"	2.723	3.200	2.597	95,37	81,16
5	Thu nhập BQ (ng/tháng)	đồng	6.578.000	6.600.000	6.898.000	104,86	104,52
	Trong đó: Công ty mẹ	"	6.784.000	6.800.000	6.795.000	100,16	99,93
6	Cổ tức dự kiến	%	10	8-10	10	100,00	100,00

2.2 Các công tác trọng tâm đã thực hiện năm 2018

2.2.1 Công tác sản xuất kinh doanh:

Trong bối cảnh thị trường và các yếu tố nội tại của Tổng công ty như đã nêu trên, năm 2018 Tổng công ty cổ phần dệt may Hà nội đã đạt được các kết quả khả quan như biểu số liệu đính kèm.

Doanh thu hợp nhất của Tổng công ty đạt 2.558.537 tỷ đồng, tăng 8.38% so với thực hiện 2017, trong đó doanh thu Công ty mẹ đạt 1.267.999 tỷ đồng, tăng 7.66% so với thực hiện năm 2017.

- Doanh thu sợi của các đơn vị năm 2018 đạt được như sau : Doanh thu sợi Bắc Ninh đạt 203.1 tỷ, Sợi Đồng Văn 1 đạt 351.1 tỷ, Sợi Đồng văn 2 đạt 313.4 tỷ , Công ty DM HTL đạt 937.5 tỷ .
- Doanh thu CM của các đơn vị May trong hệ thống năm 2018 đạt được như sau : May Đồng văn đạt 43.9 tỷ, May Nam đàn 1 đạt 54.1 tỷ, May Nam đàn 2 đạt 58.1 tỷ, May Halotexco đạt 66.5 tỷ.

- Xét về chỉ tiêu kim ngạch xuất khẩu , năm 2018 Tổng công ty đạt mức kim ngạch là 67.789.505 USD , giảm 4% so với mức đạt được năm 2017. Trong đó:
- Kim ngạch xuất khẩu của TCTy mẹ đạt 33.032.422 USD, tăng 5.3% so với năm 2017.
- Kim ngạch xuất khẩu của các Cty con và liên kết đạt 34.757.083 USD, giảm 11.5 % so với năm 2017.

Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của các Ngành năm 2018:

➤ Công tác thị trường và tiêu thụ:

❖ Ngành Sợi:

Đặc điểm tình hình: trong năm 2018, tình hình thị trường Sợi đã có diễn biến phức tạp, nhìn chung không thuận lợi cho cả năm.

6 tháng đầu năm 2018 giá nguyên liệu bông, xơ mặc dù diễn biến bất thường nhưng xu hướng chung là theo chiều hướng tăng, việc tiêu thụ sợi trong 6 tháng luôn sôi động, nhu cầu nhiều và thời điểm xác nhận đơn hàng sớm hơn so với các năm trước, TCTY có điều kiện lựa chọn mặt hàng và lựa chọn khách hàng phù hợp với dây chuyền, đảm bảo SX hiệu quả.

Trong 5 tháng đầu 2018 giá bông giao dịch tăng đột biến : tháng 1-2018 giá khoảng 1.94 USD và đỉnh điểm cuối tháng 5 đạt kỷ lục 2.35 USD. Đến khoảng giữa tháng 6 , thông tin về việc áp thuế 25% cho Bông nhập từ Mỹ và tỷ giá NDT sụt giảm nên giá bông đã giảm 25 cent/kg , tuy nhiên cuối tháng 6 sang đầu tháng 7, giá bông luôn trong trạng thái không ổn định , giá dao động trong khoảng từ 2.12 đến 2.20 usd/kg. Từ tháng 8 trở đi giá bông liên tục sụt giảm , đến tháng 12 giá bông giao dịch chỉ còn dao động ở mức ở mức 1.83 đến 2.0 usd/kg.

Tiêu thụ xuất khẩu:

- Nhìn chung trong 6 tháng đầu năm do giá bông xơ tăng nên tiêu thụ sợi XK tương đối thuận lợi .

Sợi CD xuất khẩu tốt trong 5 tháng đầu năm, giá sợi liên tục tăng , đơn hàng chốt được thường sớm hơn từ 1 tháng trở lên : Giá 32 CD ĐV tháng 1/2018 đạt 2.88 usd/kg net CIF TQ , đến tháng 5-2018 đạt mức 3.38 usd/kg net CIF TQ, tăng 17%.

- Từ tháng 6 do giá Bông không ổn định và do ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung nên thị trường CD XK đi TQ bị ảnh hưởng, đồng NDT mất giá (giảm đến 4,5 %) nên các tuần cuối tháng 6 không có HĐ sợi CD nào được ký kết. Giá sợi tham khảo thị trường 32CD ĐV giảm còn 3.20 usd, CD32 BN giảm còn 3.12 usd. Từ tháng 7 trở đi giá sợi CD xuất đi thị trường Trung quốc vẫn tiếp tục giảm dần, nhu cầu xuống rất thấp , có tháng sợi gần như không tiêu thụ được, đến tháng 12 sợi CD32 thậm chí còn giảm xuống mức 2.70 usd/kg.

Sợi TCD, CVC của ĐV 1 : đã phát triển được lượng khách hàng ổn định, đơn hàng lớn và đã xuất đi được nhiều thị trường. Giá sợi CVC, TC đã tăng đều qua các tháng, ví dụ như sợi 30CVCD 60/40 đi Hàn quốc giá tháng 1/2018 khoảng 2.60 usd thì đến tháng 5/2018 giá khoảng 2.86 usd, tuy nhiên đến khoảng giữa tháng 6, nhu cầu và giá sợi CVC, TC các loại cũng đã giảm và khó chốt được đơn hàng, ngoại trừ 1 số đơn hàng chi số cao khách vẫn có nhu cầu hỏi hàng. Do ảnh hưởng từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung nên từ quý 3- 2018 việc xuất khẩu sợi đi các thị trường khác ngoài Trung quốc cũng gặp nhiều khó khăn, lượng hàng xuất sệt giảm , giá bán cũng giảm mạnh.

Sợi TCD Bắc ninh : 2 tháng đầu năm TCD BN vẫn có đơn hàng xuất đi Ai cập , giá tăng nhưng không theo kịp giá nguyên liệu. Tổng công ty đã phát triển thêm được thị trường Hàn Quốc , đơn hàng lớn và giá tốt hơn XK đi Ai Cập, đỉnh điểm là sợi 30TCD65/35 tháng 5 giá chốt được tương đương 2.52 usd CIF Sokhna. Tuy nhiên sang tháng 6 do ảnh hưởng chung của thị trường XK nên các đơn hàng TCD khó chốt được, thị trường Ai Cập nhu cầu thấp, giá giảm (30TCD chỉ khoảng 2.4 usd CIF Sokhna), nhu cầu khách Hàn quốc vẫn có nhưng cũng bị giảm. Đến cuối năm sợi TCD hầu như chỉ còn xuất đi thị trường Ai cập, giá sợi 30TCD giảm còn ở mức 2.15 usd CIF Sokhna.

Tiêu thụ nội địa:

- Trong 6 tháng đầu năm TCT đã rất tích cực trong việc giới thiệu chào bán các mặt hàng sợi TCD, TCM, CVCD và CVCM do dây chuyền Đồng văn 1 sản xuất trong thị trường nội địa.

- Đã có nhiều khách hàng đặt mua với đơn hàng lớn, dài hơi và chốt đơn hàng sớm, giá bán của các HĐ sợi pha thường tương đương với giá XK hoặc có thời điểm cao hơn sợi XK.
- Sợi CM , CD mặc dù nhu cầu thị trường rất lớn nhưng giá mua trên thị trường nội địa thường thấp hơn so với giá sợi cùng loại XK, đặc biệt là trong những giai đoạn sợi XK tăng giá mạnh do nhu cầu xuất đi Trung quốc tăng.
- Các loại sợi TCD của dây chuyên Sợi BN chất lượng chưa được ổn định nên việc tiêu thụ cũng gặp nhiều khó khăn mặc dù loại sợi này cũng chỉ đáp ứng cho nhu cầu vải cấp thấp .
- Từ quý 3 cho đến cuối năm, thị trường xuất khẩu sụt giảm nên các doanh nghiệp sản xuất sợi cạnh tranh mạnh về giá bán, lượng hàng tiêu thụ nội địa 6 tháng cuối năm cũng giảm sút mạnh do không chốt được đơn hàng, giá không đủ bù lỗ chi phí .

❖ **Ngành May:**

- Năm 2018, tình hình thị trường tương đối thuận lợi , đặc biệt là từ quý 2/2018, các nhà máy may nhìn chung luôn có đủ đơn hàng cho sản xuất .
- Doanh thu Ngành May 2018 tăng trưởng so với năm 2017, tuy nhiên vẫn chưa hoàn thành kế hoạch năm.
- Tỷ trọng đơn hàng FOB năm 2018 có tăng(đặc biệt là các đơn hàng sử dụng vải của Cty CP Dệt kim HNSM): đạt khoảng 17% về số lượng (tăng 5% so với năm 2017) và đạt 43% về doanh thu (tăng 13% so với năm 2017). Tuy nhiên tỷ lệ hàng FOB vẫn còn thấp, 1 phần là do lực lượng quản lý đơn hàng và đặc biệt là đội ngũ KT và may mẫu còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu.
- Tổng công ty đã duy trì được các khách hàng truyền thống, phát triển thêm được một số khách hàng mới, tiềm năng như Panpacific, Perry Ellis, Amscan, Itochu...
- May Nam Đan đã vượt qua các đánh đọt đánh giá của các nhãn hàng lớn như Hanes, Ascena, NYCO, Disney, khách đã đặt trực tiếp không phải nhận đơn hàng qua May Đồng Văn nên giảm bớt được chi phí.

Những khó khăn Ngành may:

- Các Nm May đều thiếu nhiều LĐ so với công suất thiết kế , LĐ có biến động lớn nên sản lượng và doanh thu thấp hơn nhiều so với KH đặt ra.
- May Đồng Văn nằm trong khu CN nên chịu sự cạnh tranh lớn về lao động, LĐ biến động lớn, luôn trong tình trạng thiếu nhiều.
- Chi nhánh May Nam Đàn: số LĐ tuyển được nhiều nhưng số LĐ giảm nhiều hơn, không đủ bù đắp số lao động nghỉ việc.

➤ **Công tác quản trị sản xuất :**

❖ **Ngành sợi:**

NM sợi Đồng Văn:

- Từ tháng 5-2018 TCTY đã có quyết định sáp nhập 2 Nhà máy thành Nhà máy Sợi Đồng Văn -> tiết giảm được 1 số lao động gián tiếp, tay nghề công nhân được đồng bộ hóa, công tác quản trị và điều hành sản xuất đã được cải thiện nhiều.
- Cả 2 PX đã được bổ sung thêm 7 máy chải và 1 máy ống QPRO, bổ sung 50 bộ xếp lõi tự động -> cải thiện được chất lượng sợi, tiết giảm được lao động.
- Lao động của cả 2 PX đều biến động, số lượng giảm nhiều hơn tăng và lao động luôn thiếu so với định biên.
- Nguyên liệu bông sử dụng: 1 số giai đoạn Bông Tây phi chất lượng không đồng đều, nhiều xơ non, gây quần đứt (đặc biệt vào thời điểm nóng, ẩm cao). Đội ngũ kỹ thuật chưa có kinh nghiệm trong việc sử dụng bông xơ non nên xử lý chậm -> ảnh hưởng đến chất lượng sợi, khách hàng khiếu nại.
- Sản lượng ĐV1 đạt 5973 tấn, 93.3% so với KH năm, tăng 10 % so với năm 2017. Nếu loại trừ các yếu tố khách quan thì sản lượng SX đạt 95% KH năm.
- Sản lượng ĐV2 đạt 4855 tấn, đạt 91.6 % so với KH năm , tương đương sản lượng 2017. Nếu loại trừ các yếu tố khách quan thì sản lượng đạt 94% KH năm.
- Tiêu thụ cả năm :
 - + ĐV1 : tiêu thụ XK chiếm 73 %, NĐ chiếm 27%.
 - + ĐV2 : tiêu thụ XK chiếm 54% , NĐ chiếm 46%.

Nhà máy Sợi Bắc Ninh:

- Dây chuyền vẫn còn nhiều thiết bị quá cũ , điều không có thiết kế ban đầu không phù hợp nên khi thời tiết nóng ẩm → sợi quắn dính, đứt, giảm sản lượng, ảnh hưởng đến chất lượng sợi.
- Lao động: luôn trong tình trạng thiếu nhiều, biến động mạnh → khó khăn để lựa chọn PA hạ chi số tăng sản lượng, giảm chi phí SX.
- Đã được TCTY từng bước đầu tư cơ sở vật chất, cải thiện tình trạng thiết bị, môi trường làm việc tốt hơn -> chất lượng sợi được cải thiện.
- Nguyên liệu được cung cấp đầy đủ phù hợp với cấp độ chất lượng sợi sản xuất
- Tuy nhiên Dây chuyền Sợi Bắc ninh vẫn còn nhiều hạn chế :
 - + Hiệu suất 1 số thiết bị vẫn thấp, chất lượng LD thấp.
 - + Chi phí SX ở mức cao so với các đơn vị có quy mô và cấp độ tương đương.
- Sản xuất: Sản lượng SX cả năm đạt 3993 tấn, 95.1% KH năm, tăng 3% so với năm 2017. Nếu loại trừ yếu tố khách quan NM đạt 97% KH năm do số ca thực tế sản xuất giảm 16 ca so với số ca kế hoạch.
- Tiêu thụ: Xuất khẩu chiếm 53%, NĐ chiếm 47%.

Công ty CP DM Hoàng Thị Loan :

- Sản lượng:
 - + Sợi nội cọc Ne BQ 30: đạt 98% so với KH năm, tăng 1.8% so với năm 2017.
 - + Sợi OE Ne BQ 20 đạt 86.6% so với KH năm, giảm khoảng 10% so với năm 2017.
 - + Sợi se Ne BQ 32/2: đạt 64.6% KH năm 2018, giảm gần 30% so với năm 2017.
- Doanh thu: đạt 937.48 tỷ hoàn thành 104.2% kế hoạch năm và tăng 7.1% so với 2017

❖ Ngành Dệt:

Công ty CP Dệt Hà Đông

- Sản lượng: Đạt 1435 tấn, đạt 77.6% KH năm, giảm 1.8% so với năm 2017, do đơn hàng không đầy tải.
- Doanh thu: Đạt 268,2 tỷ, hoàn thành 78.4% KH năm, giảm 0.8% so với năm 2017

Công ty CP Dệt kim Hanosimex:

Sản lượng đạt 1828 tấn, tương đương 76.2% KH năm, giảm 7.9% so với năm 2017.

- Doanh thu: đạt 200,5 tỷ, tương đương 82.5% KH năm, giảm 7% so với năm 2017

❖ **Ngành May:**

Sản xuất nhìn chung ổn định, giao hàng đúng tiến độ, chất lượng khá ổn định, đã làm tốt công tác đánh giá KH. Tuy nhiên công tác quản lý NPL chưa thực sự tốt, cần có sự cải thiện.

NM may Đồng Văn :

- LĐ khó tuyển dụng, giảm so với 2017 là 46 người, NSLĐ còn thấp .
- Các điều kiện về NPL và kỹ thuật đầu vào vẫn thường xuyên bị chậm so với kế hoạch ảnh hưởng đến bố trí sản xuất của nhà máy.
- Doanh thu CM đạt 97.2% so với KH năm, tăng 2.5% so với năm 2017.

NM may Nam Đàn 1+2 :

- Sản xuất: đã đạt qua các kỳ đánh giá của các khách hàng mới .
- Năng suất lao động đã tăng trong quý 3 do có nhiều đơn hàng lớn, sắp xếp chuyển hợp lý. Tháng 10, 11 năng suất giảm do non tải đầu vào và 1 số mã hàng nội địa giá CM thấp.
- Chất lượng sản phẩm đã được cải thiện, đã đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.
- Lao động: tăng so với năm 2017 nhưng vẫn thiếu so với năng lực thiết bị
- Tập trung sản xuất các mã hàng có số lượng tương đối lớn, kết cấu không quá phức tạp nhưng đơn giá không cao.

Công ty CP May Đông Mỹ :

- Doanh thu CM: đạt 45.6 tỷ, đạt 117.1% KH năm và tăng 7.7% so với 2017.

Công ty CP May Halotexco :

- Doanh thu CM: đạt 66.5 tỷ đồng đạt 89% KH năm, tăng 5% so với cùng kỳ 2017.

❖ **Ngành khác:**

Công ty CP Thời trang :

- Doanh thu: đạt 75.4 tỷ, đạt 100,7 % KH năm, tăng 2.1% so với năm 2017.

Công ty CP CP TM Hải phòng :

- Doanh thu : 25.5tỷ, đạt 102% KH năm , tăng 7.8 % so với năm 2017.

2.2.2 Công tác tổ chức, quản trị nguồn nhân lực

❖ Công tác tổ chức cán bộ:

- Đúng trước yêu cầu mới, công tác tổ, chức cán bộ tiếp tục được lãnh đạo Tổng Công ty quan tâm. Năm 2018, Tổng Công ty đã thực hiện sáp nhập Nhà máy Sợi Đồng Văn 1 và Nhà máy Sợi Đồng Văn 2 thành Nhà máy Sợi Đồng Văn để tăng hiệu quả sản xuất. Về công tác cán bộ, trong năm, Tổng Công ty đã thực hiện quy hoạch cán bộ diện HĐQT quản lý và cán bộ diện Tổng Giám đốc Tổng Công ty quản lý.
- Ngoài bầu lại HĐQT và Ban Kiểm soát, Tổng Công ty đã làm thủ tục và bổ nhiệm 01 giám đốc điều hành; luân chuyển, bổ nhiệm 02 lãnh đạo các công ty có vốn của Tổng Công ty; bổ nhiệm 03 cán bộ quản lý cấp phòng ban, nhà máy. Công tác cán bộ quản lý các cấp, lựa chọn, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo tính dân chủ, công khai, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra và được xác định là nhiệm vụ quan trọng, quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, điều hành. Trong công tác tổ chức, cán bộ, Đảng ủy Tổng Công ty đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Cơ quan điều hành trong việc sắp xếp tổ chức sản xuất và công tác cán bộ phù hợp.
- Công tác tổ chức, cán bộ đã đạt tiến bộ bước đầu, tuy nhiên còn nhiều hạn chế như tỷ lệ lao động gián tiếp còn cao, bộ máy chưa tinh gọn, chất lượng cán bộ chưa đồng đều, đặc biệt còn thiếu cán bộ quản lý, cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ tốt.

❖ Công tác tuyển dụng, đào tạo, tiền lương:

- Do công nhân tại các nhà máy còn thiếu nên Tổng Công ty đã tổ chức liên tục các đợt tuyển sinh, tuyển dụng, đào tạo lao động để bù đắp cho các đơn vị. Ngoài ra, Tổng Công ty tuyển dụng cán bộ nghiệp vụ ngành may, đặc biệt là cán bộ kỹ thuật, quản lý đơn hàng...

- Tổ chức cho người lao động tham gia các lớp đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý sản xuất như lớp đào tạo giám đốc xí nghiệp dệt may do Tập đoàn Dệt May Việt Nam tổ chức, hỗ trợ đào tạo các lớp Đại học và cao đẳng sợi, dệt, may tại Nghệ An, các lớp bồi dưỡng kỹ năng quản lý cho tổ trưởng sản xuất các đơn vị tại khu vực Hà Nam, Nghệ An.
- Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về chế độ chính sách mới đối với người lao động và bồi dưỡng nghiệp vụ công đoàn cho các cán bộ công đoàn khu vực Hà Nam, Nghệ An, Bắc Ninh...
- Tổng Công ty đã thực hiện việc XD thang bảng lương cho các khu vực theo nghị định 49 CP với mức lương tối thiểu vùng theo qui định và hàng năm đăng ký lại thang bảng lương với cơ quan cấp trên quản lý theo đúng qui định của Bộ luật Lao động đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng đánh giá. Đồng thời tham gia sửa đổi các nội qui, qui chế về quản lý lao động, tiền lương, thu nhập cho người lao động theo các chế độ chính sách mới của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động bằng và cao hơn luật, thực hiện đúng các điều khoản trong Thỏa ước lao động tập thể của Tổng Công ty, phân phối tiền lương và thu nhập trên nguyên tắc phân phối theo kết quả lao động. Bình quân thu nhập năm 2018 tăng 110,8% so với 2017 là cố gắng lớn của Tổng Công ty.
- Duy trì tuyến ô tô đưa đón cán bộ công nhân viên từ Hà Nội và các địa phương đến các nhà máy hoặc trợ cấp xăng xe cho người lao động.
- Mặc dù chính sách nhân sự, thu nhập được cải thiện nhưng lao động tại các nhà máy vẫn trong tình trạng thiếu hụt do các nguyên nhân sau:
 - Cơ hội việc làm của người lao động ngày càng nhiều trong khi thu nhập tại Hanosimex chưa thể cạnh tranh với các doanh nghiệp xung quanh, đặc biệt với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

2.2.3 Công tác đầu tư :

Tình hình thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2018:

2.2.3.1, Các dự án thuộc Tổng công ty:

Tổng công ty thực hiện đầu tư chiều sâu mua sắm bổ sung thiết bị phụ tùng cho Nhà các máy sợi và các nhà máy may.

- Tổng mức đầu tư : 25,389 tỷ đồng

- Giá trị thực hiện: 15,668 tỷ đồng

2.2.3.2, Các dự án đầu tư thuộc công ty con

❖ Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan:

- Trong năm 2018 thực hiện dự án đầu tư chiều sâu đổi mới thiết bị nhà máy sợi 1, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm.

- Tổng mức đầu tư đạt :54,666 tỷ đồng

❖ Công ty CP Dệt Hà đông:

- Thực hiện dự án đầu tư thay thế thiết bị tại xưởng nhuộm. Tổng mức đầu tư: đạt 6,33 tỷ đồng

❖ Công ty CP Dệt kim – Hanosimex :

- Thực hiện dự án đầu tư hệ thống xử lý nước thải. Tổng mức đầu tư đạt :3.6 tỷ đồng

2.2.4 Công tác đầu tư tài chính dài hạn:

Kết quả đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty con, công ty liên kết đạt kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Tên đơn vị	Vốn đầu tư			Kết quả hoạt động SXKD năm 2018			Dự kiến cổ tức		
	VĐL	Vốn DMHN	Tỷ lệ góp vốn (%)	Doanh thu	LN trước thuế	LN sau thuế	Tỷ lệ %	Trả bằng tiền	Trả bằng cổ phiếu
Công ty con	219,600	175,155		1.581,825	18,078	13,808		4,971	1,270
Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan	33,600	26,653	75,58	937,734	10,017	7,782	15	2,540	1,270
Công ty CP May Halotexco	7,000	3,755	53,64	66,500	3,518	2,760	16	0,601	
Công ty CP Thời trang Hanosimex	9,000	5,850	65,00	76,250	1,728	1,382	10	0,585	
Công ty CP Dệt Hà đông Hanosimex	19,500	13,039	53,23	271,382	2,782	2,057	12	1,246	
Công ty CP May Hải phòng Hanosimex	2,500	1,250	50,00	Dừng hoạt động					
Công ty TNHH MTV Hà Nam Hanosimex	100,000	100,000	100,00	407	(0,037)	(0,037)			
Công ty CP Dệt	38,000	19,500	51,32		(0,963)	(0,963)			

kim Hanosimex				202,110					
Công ty CP TM Hải phòng Hanosimex	10,000	5,107	51,07	27,442	1,033	0,827			
Công ty liên kết	84,000	26,320		582,110	10,178	8,127		0,232	-
Công ty CP May Đông mỹ Hanosimex	4,000	1,320	28,98	45,372	2,051	1,635	20	0,232	
Công ty CP Vinatex Hồng Lĩnh	80,000	25,000	31,25	536,738	8,127	6,492			
Đầu tư dài hạn khác	284,143	24,586		-	(1,426)	(1,426)		-	-
Công ty CP Coffee Indochina	1,544	586	33,40	Dừng hoạt động					
Công ty CP Dệt may Liên Phương	235,000	18,000	8,89						
Công ty CP Nguyên liệu dệt may	47,599	6,000	12,61		(1,426)	(1,426)			
Tổng cộng	587,743	226,061		2.163,93 5	26,830	20,509		5,203	1,270

Vốn góp tại Công ty có hoạt động SXKD lũy kế lỗ, Tổng Công ty đã lập dự phòng theo tỷ lệ góp vốn. Một số công ty dừng hoạt động chờ giải thể TCT đã lập dự phòng 100%.

PHẦN B

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2019

Năm 2019 dự báo tình hình kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường .

Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung vẫn tiếp diễn và điều đó chắc chắn sẽ có nhưng tác động mạnh đến thị trường Dệt – May .

- **Ngành May:** dự báo sẽ có nhiều thuận lợi về đơn hàng hơn so với 2018 do chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, nếu Mỹ tiến tới áp thuế cao lên mặt hàng Dệt May của Trung quốc -> Việt Nam có cơ hội nâng cao thị phần tại Mỹ -> khách hàng sẽ chuyển sang đặt hàng tại Việt Nam, Myanmar, Indonesia, Bangladesh ... nhiều hơn vì có giá rẻ hơn.

- **Ngành Sợi:** bước đầu sẽ bị ảnh hưởng mạnh mẽ nếu không có sự chuyển đổi cơ cấu thị trường kịp thời. Trung quốc là thị trường tiêu thụ sợi lớn của Việt nam, đặc biệt là sợi CD, từ khi cuộc chiến Mỹ - Trung nổ ra việc XK sợi đi TQ đã sụt giảm mạnh cả về lượng và giá bán .
- Hàng Dệt may của TQ xuất đi Mỹ giảm -> nhu cầu sợi TQ giảm -> các nước XK sợi vào thị trường TQ buộc phải tìm kiếm thị trường khác ngoài TQ -> cạnh tranh mạnh về sản lượng tiêu thụ và giá bán.
- Diễn biến giá bông sẽ tiếp tục phức tạp, khó nắm bắt được quy luật -> ảnh hưởng tới giá thành sản xuất sợi.

➤ **Định hướng 2019:** Để thực hiện được mục tiêu kế hoạch 2019, TCTY đề ra các định hướng cơ bản cho các Ngành SX của TCTY :

❖ **Ngành Sợi :**

- Duy trì tỷ lệ nội địa / xuất khẩu ở mức 35%/65 %.
- Thị trường xuất khẩu :
 - + Giảm tỷ trọng thị trường Trung quốc từ 43% /tổng sợi XK xuống còn dưới 15% .
 - + Tiếp cận nhanh chóng thị trường Hàn quốc, Nhật bản, kể cả các doanh nghiệp FDI của Hàn quốc đầu tư tại VN
 - + Tiếp tục duy trì thị trường Ai cập cho dòng sản phẩm TCD cấp trung bình(sợi HTL,Bắc ninh), mặt khác cải thiện chất lượng cho 1 số loại sản phẩm để thâm nhập các đơn hàng phẩm cấp thấp tại thị trường Hàn quốc.
 - + Xem xét thăm dò đánh giá nhu cầu thị trường đối với dòng sản phẩm CF cho cả sợi DV2 và DV1, từ tháng 1/2019 bắt đầu sản xuất .
- Thị trường Nội địa :
 - + Tiếp tục tăng tỷ trọng sợi nội địa bán trong chuỗi cung ứng nội bộ TCTY (Dệt Hà đông, Dệt kim HNSM).
 - + Đẩy mạnh việc giao dịch ký kết các hợp đồng cho các đơn vị trong chuỗi Vinatex (Dệt kim ĐX, Dệt Vĩnh phú...) và các đơn hàng quốc phòng.
- Về công tác quản trị SX : tìm giải pháp tăng năng suất lao động từ 8 đến 10%.

- Về chất lượng : xác định mục tiêu ổn định chất lượng là vấn đề sống còn của doanh nghiệp.

❖ **Ngành May :**

- Mục tiêu tăng trưởng doanh thu 15%, tỷ lệ FOB đạt trên 53% .
- rà soát, cơ cấu lại hệ thống khách hàng, lựa chọn 5 khách hàng lớn, sắp xếp thứ tự ưu tiên khách hàng theo hàng FOB, CM.
- Tìm giải pháp tham gia vào chuỗi các doanh nghiệp Hàn quốc đầu tư tại VN để phát huy năng lực sản xuất khép kín từ sợi-dệt-may.
- Khu vực Nam đàn : tuyển đủ lao động cho 48 đến 50 chuyền may.
- Năng suất lao động : đạt 20 usd/ người/ngày.
- Triển khai dự án Nhà máy May Nghi lâm, Nghi lộc , dự kiến đi vào hoạt động từ cuối năm 2019.

❖ **Ngành Dệt nhuộm :**

- Dệt khăn Hà đông : đầu tư thay thế dần máy móc thiết bị để nâng công suất của Nhà máy lên 2000 tấn/ năm.
- Dệt kim : tìm kiếm đơn hàng để nâng công suất nhuộm lên 200 tấn/ tháng, 50% làm đơn hàng TOM, phối hợp với TCTY khai thác tăng tỷ lệ đơn hàng FOB của TCTY lên 30%, 20 % gia công cho bên ngoài, trong đó chú trọng đến việc khai thác đơn hàng vải cho Hansae.

Với các đặc điểm như trên, kế hoạch Tổng công ty xây dựng cho năm 2019 bao gồm các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1.Các chỉ tiêu chủ yếu 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019
1	Doanh thu hợp nhất	Triệu đồng	2.550.000
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>1.200.000</i>
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đồng	65.000
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>37.000</i>
3	Lao động :	Người	
	+ Hợp nhất :	Người	4.800
	+ CT Mẹ :	Người	2.780
4	Thu nhập bình quân (người/tháng)	đồng	
	+ Hợp nhất :	đồng	7.000.000
	+ CT Mẹ :	đồng	7.000.000
5	Cổ tức	%	8 -10

2.Các giải pháp để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019

2.1 Giải pháp về thị trường và quản trị sản xuất :

❖ **Ngành Sợi :**

- Tiếp tục đánh giá, phân loại khách hàng để xây dựng được hệ thống khách hàng ruột có đơn hàng ổn định dài hơi, tạo điều kiện thuận lợi cho NM trong việc cân đối, bố trí KHSX.
- Bám sát diễn biến thị trường, dự đoán xu hướng biến động về nhu cầu và giá cả để đưa ra các quyết định kịp thời trong việc đàm phán và tiếp nhận đơn đặt hàng đảm bảo hiệu quả SXKD cao nhất.
- Quản lý chặt chẽ quy trình công nghệ, quy trình thao tác, kiểm soát tốt thông số công nghệ, tăng hiệu suất tại các công đoạn.
- Xác định chất lượng ổn định đóng vai trò then chốt trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, xây dựng đẳng cấp chất lượng phù hợp cho từng dây chuyền sản xuất -> xác định đúng phân khúc thị trường và hệ thống khách hàng phù hợp với từng hệ sản phẩm.

❖ **Ngành May:**

- Căn cứ tình hình thị trường từng thời điểm, lựa chọn các đơn hàng có kết cấu phù hợp với năng lực sản xuất và trình độ tay nghề của từng nhà máy.
- Làm tốt công tác kiểm soát chất lượng, may mẫu, chủ động đáp ứng điều kiện kỹ thuật đồng bộ cho sản xuất.
- Các Nhà máy chủ động nghiên cứu và tìm giải pháp tăng năng suất LĐ, kiểm soát chặt chẽ chất lượng SP trong quá trình SX, đầu tư các thiết bị tiên tiến để nâng cao NSLĐ.

❖ **Ngành dệt – nhuộm:**

- **Công ty CP dệt Hà Đông:**

- + Tập trung mở rộng thị trường để tránh phụ thuộc vào một khách hàng duy nhất, đảm bảo an toàn lâu dài cho sản xuất kinh doanh.
- + Ổn định chất lượng dệt – nhuộm, phấn đấu đạt khãn XK 99% loại A.
- + Đổi mới giải pháp quản lý tại các Nhà máy nhằm mục tiêu tiết giảm chi phí NL, hóa chất thuộc nhuộm, nhiên liệu...bằng cách giao chỉ tiêu, nhiệm vụ kiểm soát, đánh giá từng tháng tìm nguyên nhân tận gốc để tìm ra giải pháp khắc phục.

- **Công ty CP Dệt kim HNSM :**

- + Tính toán, cân đối đàm phán đơn hàng mới theo giá phù hợp để tăng sản lượng đơn hàng phù hợp với năng lực Nhà máy.

+ Thực hiện tốt chế độ bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, phát hiện sự cố kịp thời để khắc phục xử lý, cung ứng vật tư đầy đủ để ổn định chất lượng và tiến độ sản xuất.

2.2 Giải pháp tổ chức và quản trị nguồn nhân lực:

- Tinh gọn bộ máy, xây dựng định biên hợp lý trên cơ sở số lượng lao động trực tiếp hiện có để nâng cao năng suất lao động và thu nhập.
- Với khối gián tiếp, việc trả lương theo KPIs đã được áp dụng cho cán bộ quản lý cấp trung. Thời gian tới triển khai áp dụng cho cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ khác.
- Cải tiến chế độ, chính sách cho người lao động nhằm tạo động lực cao hơn cho cán bộ quản lý, đồng thời, duy trì và thu hút lao động, đặc biệt là công nhân cho các nhà máy.
- Tăng cường công tác tuyển dụng bù đắp thiếu hụt lao động cho các nhà máy; đào tạo, bố trí lao động hợp lý.
- Tiếp tục luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý cho các công ty, nhà máy, phòng ban; đào tạo tại chỗ cho cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ.

2.3 Giải pháp về Tài chính:

- Lập kế hoạch tài chính chi tiết, cân đối chặt chẽ nhu cầu vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư từ các nguồn lợi nhuận, vay ngân hàng và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Kiểm soát chi phí đầu vào và chi phí sản xuất nhằm đem lại tối đa hiệu quả SXKD.
- Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ là công cụ phân tích sớm các nguyên nhân, rủi ro trong sản xuất kinh doanh.
- Cơ cấu các khoản vay ngắn hạn sử dụng cho đầu tư dài hạn, dùng thuê tài chính.
- Phối hợp với các phòng ban bán hàng thu hồi công nợ kịp thời, tránh tình trạng bị chiếm dụng vốn. Hoàn thuế GTGT nhanh, kịp thời, tăng vòng quay vốn lưu động.
- Cân đối dòng tiền, dùng đòn bẩy tài chính, tăng doanh thu tài chính
- Tái cấu trúc các khoản đầu tư theo định hướng chuỗi, rà soát lại các doanh nghiệp đầu tư không hiệu quả để giải thể, sáp nhập, thoái vốn,

giải quyết các tồn tại tài chính để tập trung nguồn vốn cho việc thực hiện các nhiệm vụ chính, cốt lõi.

2.4 Giải pháp về đầu tư

2.4.1 Kế hoạch đầu tư 2019 của Tổng công ty

Tổng công ty dự kiến đầu tư 2 nhà máy may:

- **Dự án đầu tư nhà máy may số 1 tại Nghi Lộc – Nghệ an**

- + Quy mô: 24 chuyên may
- + Sản lượng: 5,4 triệu sản phẩm/năm
- + Tổng mức đầu tư: 145 tỷ đồng
- + Thời gian thực hiện: năm 2019

(Khởi công: tháng 4/2019 và đưa vào vận hành tháng 11/ 2019)

- **Dự án đầu tư nhà máy may số 2 tại Nghi Lộc – Nghệ an**

- + Quy mô: 24 chuyên may
- + Sản lượng: 5,4 triệu Sản phẩm / năm
- + Tổng mức đầu tư: 70 tỷ
- + Thời gian thực hiện: năm 2021-2022

2.4.2 Kế hoạch đầu tư 2019 của các công ty con trong hệ thống:

- **Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan:**

- + Dự án đầu tư chiều sâu thay thế thiết bị
- + Tổng mức đầu tư: 52.87 tỷ đồng trong đó:

- **Công ty CP May Halotexco:**

- + Dự án đầu tư di dời nhà máy may tại Nghi Lộc
- + Tổng mức đầu tư : 70 tỷ đồng

- **Công ty CP Dệt kim Hanosimex**

- + Dự án đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị
- + Tổng mức đầu tư : 38.6 tỷ đồng

Kính thưa Đại hội!

Thưa quý vị cổ đông!

Trong bối cảnh năm 2019 tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động nhưng với quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Hệ thống Hanosimex dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Hội đồng quản trị và Cơ quan Điều hành Tổng công ty, chúng ta tin tưởng chắc chắn sẽ hoàn thành được mục tiêu đã xây dựng cho năm 2019.

*Kính chúc các đại biểu sức khỏe, hạnh phúc!
Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!
Trân trọng cảm ơn!*

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TGD Nguyễn Song Hải đã ký.